

Bản án số 49/2017/HSST
Ngày 28/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiếm; Ông Lê Văn Nguyên.
Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu; Thư ký tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Luật: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/ HSST - QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn V, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT: thôn 2, xã Đ, huyện K Đ, tỉnh H Y.

Nơi cư trú: Số nhà 56 Đường Đ B 1, phường L L, thành phố H, tỉnh H Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn C - SN: 1951 và bà Trần Thị T - SN: 1956.

Có vợ là Trần Thị Tr - SN: 1988; có hai con, lớn 05 tuổi và nhỏ 01 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/12/2016 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

2. Đoàn Văn Ch, sinh năm 1967.

Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, thị trấn L B, huyện K Đ, tỉnh H Y.

Nơi cư trú: thôn T, xã H C, huyện K Đ, tỉnh H Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đoàn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị K - SN: 1927.

Có vợ là Nguyễn Thị T - SN: 1969; có hai con đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2016 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

3. Lương Văn T, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT và Nơi cư trú: thôn K C, xã Đ Th, huyện Y, tỉnh H Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lương Văn C - SN: 1972 và bà Đặng Thị Ng - SN:1974.

Có vợ là Nguyễn Thị H - SN: 1995; có một con 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2016 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đinh Văn Ph - SN: 1975.

Nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã H C, huyện K Đ, tỉnh H Y.

Do chị Nguyễn Thị Thanh Th - SN: 1979 (vợ anh Ph), đại diện “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/7/2015 Trần Văn V hợp đồng thuê căn nhà cấp 4 của anh Đinh Văn Ph ở thôn T, xã H C, huyện K Đ, tỉnh H Y với giá 3.000.000 đồng/ 01 tháng, sau đó V đã sửa chữa lại căn nhà trên thành 04 phòng và 01 quầy tiếp khách, gắn biển hiệu “*Cà phê giải khát 552*” để tổ chức hoạt động mại dâm. Ngoài việc tổ chức mua bán dâm tại quán cà phê giải khát 552, V còn môi giới cho gái bán dâm tại các nhà nghỉ theo yêu cầu của khách mua dâm. Các gái bán dâm từ nhiều nơi khác nhau đã tự tìm đến xin làm gái bán dâm, V thỏa thuận với các gái bán dâm: Nếu khách đến mua dâm tại quán phải trả 200.000 đồng/01 người/ 01 lần, V và gái bán dâm mỗi người được 100.000 đồng, nếu khách có yêu cầu đi nhà nghỉ thì V sẽ điều gái bán dâm ra nhà nghỉ với giá tiền tùy theo thời gian từ 400.000 đồng đến 1.200.000 đồng/01 người/ 01 lần, V và gái bán dâm mỗi người được hưởng từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng. Việc ăn, ở tại quán do V chịu trách nhiệm.

Khoảng tháng 10/2016 V đã bán một nửa quán “*Cà phê giải khát 552*” cho Đoàn Văn Ch để cùng tổ chức hoạt động mại dâm, đồng thời V giao toàn quyền cho Ch trông coi, quản lý quán, điều hành nhân viên, thu tiền của khách, ghi sổ theo dõi, chia tiền cho các nhân viên, chi trả tiền thuê nhà, điện nước, tiền ăn uống vv... việc thu, chi của quán Ch đều ghi trong một quyển sổ để theo dõi và làm cơ sở để thanh toán lợi nhuận theo tỷ lệ V và Ch mỗi người hưởng một nửa.

Tại thời điểm tháng 12 năm 2016 tại quán “*Cà phê giải khát 552*” có 06 gái bán dâm gồm: Nguyễn Thị H sinh năm 1995 ở thôn Bắc K C, xã Đ Th, huyện Y, tỉnh H Y; Bạc Thị Ư sinh năm 1991 ở bản Ch, xã Ch, huyện T G, tỉnh Đ B; Hoàng Thị Thu H sinh năm 1995 ở thôn D, xã H, huyện S L, tỉnh V Ph; Lò Thị T sinh năm 1988 ở xã Q, huyện T G, tỉnh Đ B; Thảo Thị L sinh năm 2000 ở Khu T, xã R Đ, huyện T G, tỉnh Đ B; Nguyễn Thị B sinh năm 1978 ở thôn 4, xã T C, huyện Ph Y, tỉnh T N.

Ngày 18/12/2016 có một đối tượng tự giới thiệu tên là Tuyền, ở thôn L, thị trấn L B, huyện K Đ đến quán chơi, sau đó ngày 20/12/2016 Tuyền có nói với Ch “*em chẳng có việc gì làm, anh cho em trông quán hộ anh từ giờ đến tết*” Ch đồng ý và thỏa thuận sẽ trả tiền công cho Tuyền 2.000.000 đồng/01 tháng. Đến đêm ngày 23/12/2016 thì Tuyền tự bỏ đi đem theo cả tiền thu được từ hoạt động mại dâm. Trước đó Lương Văn T thường xuyên đến quán chơi do T có vợ là H làm nhân viên của quán nên chiều ngày 24/12/2016 Ch có thuê T làm nhân viên quản lý quán thay Tuyền và trả công cho T, 2.000.000 đồng/01 tháng. Nhiệm vụ của T là thu tiền của khách, sắp xếp phòng, nhân viên bán dâm, ghi sổ sách theo chỉ đạo của Ch.

Khoảng 21 giờ ngày 24/12/2016 hai nam thanh niên tự giới thiệu tên là Bùi Văn N ở thôn B D, xã T D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và Chu Văn C ở thôn Th Th, xã T L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, đến nhà nghỉ Phúc Hậu ở thôn T, xã H, huyện K Đ, tỉnh Hưng Yên, thuê phòng nghỉ trọ, chị Đồng Thị L, là quản lý nhà nghỉ đã đồng ý cho thuê 2 phòng 203 và 204. Sau đó N và C đi xe ô tô đến quán “*Cà phê giải khát 552*” gặp Ch và cả hai đều đặt vấn đề mua dâm qua đêm với nhân viên của quán tại nhà nghỉ Phúc Hậu, Ch đồng ý và thỏa thuận với N, C giá mua dâm là 1.200.000 đồng/01 người, C lấy số tiền 2.400.000 đồng của mình đưa cho T, sau đó T mượn xe mô tô của khách chở 02 nhân viên là B và T ra nhà nghỉ Phúc Hậu. B vào phòng 203, T vào phòng 204 để bán dâm cho N và C. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày có hai nam thanh niên tự giới thiệu tên là Trần Văn Đ ở thôn L H, xã H A, huyện K và Nguyễn Văn D ở thôn T, xã T L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đến để mua dâm tại quán, Đ và D mỗi người đưa 200.000 đồng cho T. Theo sự chỉ đạo của Ch, T sắp xếp đưa H vào phòng số 02 bán dâm cho Đ, H vào phòng số 04 bán dâm cho D. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày 02 đôi nam nữ trên đang thực hiện hành vi mua, bán dâm đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên kết hợp với Công an xã H, huyện K Đ phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại phòng số 02, 04 mỗi phòng 01 ruột bao cao su đã sử dụng và 01 vỏ bao cao su. Thu giữ của Lương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone và số tiền 3.200.000 đồng thu được từ hoạt động mại dâm; thu giữ của Đoàn Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 900.000 đồng, Ch khai trong tổng số tiền bị thu giữ có 800.000 đồng là tiền thu được từ hoạt động mại dâm, còn lại 100.000 đồng là tiền của Ch.

Căn cứ lời khai của Ch và T, hồi 22 giờ ngày 24/12/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên kết hợp với Công an xã H, huyện K Đ tiếp tục kiểm tra nhà nghỉ Phúc Hậu phát hiện tại phòng 203 N và B, tại phòng 204 C và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Vật chứng thu giữ: Tại phòng 203 thu giữ 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su; phòng 204 thu giữ 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su, 02 bao cao su chưa qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp Quán “*Cà phê giải khát 552*” thu giữ: 01 quyển sổ đã cũ, rách bìa có ghi chữ viết và chữ số; 01 tờ giấy có ghi chữ viết và chữ số; 05 hộp màu vàng có chữ VIPPLUS, bên trong mỗi hộp có 03 bao cao su chưa sử dụng; Khám xét khẩn cấp nhà nghỉ Phúc Hậu không thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Ngày 25/12/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Trần Văn V nhưng không thi hành được lệnh bắt, đến ngày 26/12/2016 V đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đầu thú.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Quyền sở hữu ghi chữ viết và chữ số thu giữ tại quán “Cà phê giải khát 552” là sổ ghi chép theo dõi hoạt động mại dâm của các đối tượng V, Ch, T và Tuyền, các đối tượng quy định như sau: Nếu khách mua dâm ngay tại quán “Cà phê giải khát 552” của nhân viên nào thì sẽ đánh dấu x vào tên của nhân viên đó. Mỗi dấu x tương ứng với số tiền 200.000 đồng. Số tiền ghi ở cột số lượng là số tiền gái bán dâm được hưởng, số tiền ghi ở cột thành tiền là V được hưởng. Nếu bán dâm ở nơi khác (đi nhà nghỉ) thì ghi số tiền cụ thể vào tên của nhân viên đó. Số lần bán dâm cụ thể như sau:

Ngày 10/10/2016 chứa mại dâm tại quán 31 lần, số tiền thu được là: 6.200.000 đồng trong đó: Duyên 8 lần; Phương 5 lần; Cảnh 05 lần; Hồng 06 lần và Mai 07 lần.

Ngày 11/10/2016 chứa mại dâm tại quán 22 lần, số tiền thu được là: 4.400.000 đồng trong đó: Duyên 03 lần; Phương 05 lần; Cảnh 05 lần; Hồng 05 lần và Mai 04 lần.

Ngày 12/10/2016 chứa mại dâm tại quán 15 lần, số tiền thu được là 3.000.000 đồng trong đó: Duyên 05 lần; Phương 02 lần; Hồng 04 lần và Mai 04 lần.

Ngày 13/10/2016 chứa mại dâm tại quán 29 lần, số tiền thu được là: 5.800.000 đồng trong đó: Duyên 11 lần; Phương 05 lần; Hồng 08 lần và Mai 05 lần.

Ngày 14/10/2016 chứa mại dâm tại quán 14 lần, số tiền thu được là: 2.800.000 đồng trong đó: Duyên 02 lần; Phương 03 lần; Hồng 06 lần và Mai 03 lần.

Ngày 15/10/2016 chứa mại dâm và môi giới mại dâm 21 lần, số tiền thu được là: 5.600.000đ trong đó: 18 lần chứa mại dâm tại quán, số tiền thu được là: 3.600.000 đồng gồm: Duyên 4 lần; Hồng 5 lần; Mai 5 lần; Phương 4 lần. 03 lần môi giới mại dâm số tiền thu được là 2.000.000 đồng gồm: Duyên 1 lần được 650.000 đồng; Hồng 1 lần 650.000 đồng và Mai 1 lần 700.000 đồng.

Như vậy từ ngày 10/10/2016 đến ngày 15/10/2016 Trần Văn V đã độc lập thực hiện 129 lần chứa mại dâm tại quán “Cà phê giải khát 552” với tổng số tiền thu được là: 25.800.000 đồng và 3 lần môi giới mại dâm với tổng số tiền thu được là: 2.000.000 đồng. Tổng số tiền các lần chứa mại dâm và môi giới mại dâm là: 27.800.000 đồng V đã trả nhân viên 13.900.000 đồng, còn lại V được hưởng số tiền là 13.900.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ 16/10/2016 đến hết ngày 22/12/2016 Ch và V đã nhiều lần điều hành các gái bán dâm cho khách mua dâm, nhưng do không còn sổ sách theo dõi nên Ch và V không nhớ chính xác cụ thể, nhưng chỉ xác định có hưởng lợi được khoản tiền 4.000.000 đồng. Số tiền này ngày 22/12/2016 Ch đã đưa cho V để đi viện.

Ngày 23/12/2016 Đoàn Văn Ch, Trần Văn V và đối tượng có tên là Tuyền đã thực hiện 7 lần chứa mại dâm tại quán, số tiền thu được là: 1.400.000 đồng. Trong đó Nguyễn Thị H 01 lần; Hoàng Thị Thu H 3 lần và Nguyễn Thị B 3 lần. Tuyền đã lấy số tiền 1.400.000 đồng và bỏ đi vào đêm ngày 23/12/2016.

Ngày 24/12/2016, trước khi bị bắt Đoàn Văn Ch, Trần Văn V và Lương Văn T đã 06 lần chứa mại dâm tại quán trong đó: Nguyễn Thị H 01 lần; Nguyễn Thị B 01 lần; Hoàng Thị Thu H 02 lần và Lò Thị T 02 lần. Tổng số tiền thu được là 1.200.000 đồng trong đó Ch thu: 800.000đ và T thu 400.000 đồng

Đối với tờ giấy có ghi chữ viết và chữ số thu được tại quán “*Cà phê giải khát 552*” xác định là tờ giấy do chị Trần Thị Tr là vợ của V nhờ V tổng hợp tiền buôn bán hàng giấy dép, không liên quan đến hoạt động mại dâm.

Bản Kết luận giám định số 112/PC54 ngày 24/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chữ viết và chữ số tại quyền sở thu giữ tại quán cà phê giải khát 552 ghi các ngày 10/10/2016 đến ngày 15/10/2016 và tờ giấy thu giữ tại quán “*Cà phê giải khát 552*” là chữ viết của Trần Văn V. Chữ số và chữ viết tại quyền sở ghi ngày 23,24/12/2016 không đủ yếu tố giám định.

Đối với đối tượng có tên là Tuyền và bốn thanh niên tự khai là Bùi Văn N, Chu Văn C, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D đã bỏ trốn. Đối với gái bán dâm có tên là Duyên, Phương, Hồng, Mai và Cảnh đã đi khỏi quán chưa xác định rõ danh tính nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với anh Đinh Văn Ph cho V thuê nhà không biết V tổ chức hoạt động mại dâm; chị Đồng Thị L quản lý nhà nghỉ Phúc Hậu không biết các đối tượng thuê phòng để mua dâm; Thảo Thị L và Mạc Thị U đến quán của V và Ch nhưng chưa tham gia bán dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với các gái bán dâm Cơ quan điều tra đề nghị Ban công an xã nơi các đối tượng thường trú ra quyết định xử phạt hành chính.

Bản cáo trạng số 49/QĐ-VKS - P2 ngày 23/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Văn V về các tội Chứa mại dâm và Môi giới mại dâm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254, điểm d, e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Đoàn Văn Ch và Lương Văn T về các tội Chứa mại dâm và Môi giới mại dâm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254, điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trước tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Văn V, Đoàn Văn Ch và Lương Văn T như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254, điểm e khoản 2 Điều 255; áp dụng thêm điểm d khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với V; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với 3 bị cáo, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với V, áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Ch. Tuyên xử: Trần Văn V từ 7 năm - 7 năm 6 tháng tù về tội chứa mại dâm và từ 4 năm - 4 năm 6 tháng tù về tội môi giới mại dâm. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 11 năm - 12 năm tù. Đoàn Văn Ch từ 5 năm 6 tháng - 6 năm tù về tội chứa mại dâm và từ 3 năm 6 tháng - 4 năm tù về tội môi giới mại dâm. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 9 năm - 10 năm tù. Lương Văn T từ 5 năm - 5 năm 6 tháng tù về tội chứa mại dâm và từ 3 năm - 3 năm 6 tháng tù về tội môi giới mại dâm. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 8 năm - 9 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999; Phạt bổ sung V từ 7 triệu đến 10 triệu đồng, Ch từ 5 triệu đến 7 triệu đồng sung quỹ Nhà nước; Miễn phạt bổ sung đối với T.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo qui định tại điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án:

Các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Văn V về tội Chứa mại dâm và Môi giới mại dâm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254, điểm d, e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đoàn Văn Ch và Lương Văn T về tội Chứa mại dâm và Môi giới mại dâm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254, điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng không oan. Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Ch, T đề nghị cho xin lại điện thoại để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về hành vi, quyết định tố tụng:** Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về hành phạm tội của các bị cáo:**

Lời khai nhận tội của ba bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang (bl 18 - 19) ; vật chứng thu giữ; lời khai của người làm chứng là các chị Nguyễn Thị H (bl 188 -189); Hoàng Thị Thu H (bl 197-198); Bạc Thị U (bl 219 - 220); Lò Thị T (bl 228 - 229); Nguyễn Thị B (bl 237 - 238); Thảo Thị L (bl 212 - 213) là gái bán dâm và lời khai của những người mua dâm là các anh Chu Văn C (bl 244), Bùi Văn N (bl 247 - 248), Nguyễn Văn D (bl 252 - 253), Trần Văn Đ (bl 255 - 256), cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Với động cơ, mục đích kiếm lời từ hoạt động mại dâm, trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/2016 đến ngày 24/12/2016, tại quán “*Cà phê giải khát 552*” thuộc thôn T, xã H, huyện K Đ, tỉnh Hưng Yên do Trần Văn V làm chủ quán. Trần Văn V, Đoàn Văn Ch, Lương Văn T và đối tượng có tên là Tuyền đã trực tiếp điều hành các gái bán dâm là: Nguyễn Thị H, Hoàng Thị Thu H, Lò Thị T, Nguyễn Thị B và 05 gái bán dâm có tên Duyên, Phương, Cảnh, Hồng, Mai bán dâm cho khách tại quán “*Cà phê giải khát 552*” với tổng số 144 lần, số tiền thu được là: 28.800.000 đồng. Trong đó: Trần Văn V đã độc lập thực hiện 129 lần chứa mại dâm, số tiền thu được là 25.800.000 đồng; Trần Văn V, Đoàn Văn Ch và đối tượng có tên là Tuyền đã thực hiện 7 lần chứa mại dâm, số tiền thu được là 1.400.000 đồng; Đoàn Văn Ch, Trần Văn V và Lương Văn T đã thực hiện 08 lần chứa mại dâm, số tiền thu được là 1.600.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ 16/10/2016 đến hết ngày 22/12/2016 Trần Văn V và Đoàn Văn Ch đã nhiều lần điều hành gái bán dâm cho khách mua dâm, số tiền thu được là 4.000.000 đồng.

Ngoài hành vi chứa mại dâm tại quán “*Cà phê giải khát 552*” Trần Văn V, Đoàn Văn Ch và Lương Văn T trong các ngày 15/10/2016 và ngày 24/12/2016 đã trực tiếp cho Duyên, Hồng, Mai, Lò Thị T và Nguyễn Thị B bán dâm cho khách mua dâm tại nhà nghỉ Phúc Hậu và các nhà nghỉ khác, số tiền thu được là 4.400.000 đồng. Trong đó Trần Văn V độc lập thực hiện 3 lần, số tiền thu được là 2.000.000 đồng; Trần Văn V, Đoàn Văn Ch và Lương Văn T thực hiện 2 lần, số tiền thu được là 2.400.000 đồng.

Tổng số tiền Trần Văn V, Đoàn Văn Ch, Lương Văn T và đối tượng tên là Tuyền thu được từ hoạt động mại dâm là: 37.200.000 đồng. Trong đó đã được hưởng lợi cụ thể: V, 17.900.000 đồng; đối tượng tên là Tuyền 1.400.000 đồng. Do ngày 24/12/2016 bị bắt quả tang nên V, Ch và T chưa được hưởng lợi từ hoạt động mại dâm.

Bị cáo Trần Văn V đã độc lập thực hiện 129 lần chứa mại dâm; V cùng Ch thực hiện 7 lần chứa mại dâm; Ch, V và T thực hiện 08 lần chứa mại dâm. Các lần các bị cáo chứa mại dâm đều thực hiện bằng một giao dịch riêng biệt và mỗi lần đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*phạm tội nhiều lần*”. Nên VKSND tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Trần Văn V, Đoàn Văn Ch và Lương Văn T về tội Chứa mại dâm theo điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn V, Đoàn Văn Ch và Lương Văn T trong các ngày 15/10/2016 và ngày 24/12/2016 đã môi giới cho Duyên, Hồng, Mai, Lò Thị T và Nguyễn Thị B đi bán dâm cho khách. Trong đó Trần Văn V độc lập thực hiện 3 lần; Trần Văn V, Đoàn Văn Ch và Lương Văn T thực hiện 1 lần cho 2 đôi. Nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là “*đối với nhiều người*” và “*phạm tội nhiều lần*”. Nên VKSND tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Văn V về tội Môi giới mại dâm theo điểm d, e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Đoàn Văn Ch và Lương Văn T về tội Môi giới mại dâm theo điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự mà không truy tố các bị cáo thêm điểm d khoản 2 Điều 255 là thiếu sót vì Ch và T cùng một lúc đã môi giới cho T và B đi bán dâm cho Bùi Văn N và Chu Văn C tại nhà nghỉ Phúc Hậu nên các bị cáo vừa phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và đối với nhiều người mới đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 144/2016/QH13, ngày 29/06/2016; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, và Danh mục một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, thì Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 2 Điều 327 và khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử các bị cáo vì khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm trong khi đó khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm; khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm trong khi đó khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm.

[3] Về vị trí, vai trò, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, coi người phụ nữ như một loại hàng hóa để kinh doanh trục lợi, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Mặt khác hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân gây tan vỡ hạnh phúc gia đình và lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

1. Trong vụ án này Trần Văn V là người giữ vị trí, vai trò chính. Bị cáo là người mở quán cafe 552 và tổ chức cho gái bán dâm tại quán và môi giới cho gái đi bán dâm tại các nhà nghỉ theo yêu cầu. Chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã trực tiếp và cùng Đoàn Văn Đ; Lương Văn T nhiều lần chứa mại dâm tại quán và môi giới mại dâm để thu lợi bất chính. Vì vậy cần xử bị cáo mức án nghiêm, tiếp tục cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng xét bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra, thành khẩn nhận tội, nên áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

2. Đối với bị cáo Đoàn Văn Ch là người làm chung với Trần Văn V và được V giao tổ chức hoạt động mại dâm tại quán cà phê giải khát 552 và môi giới cho nhân viên của quán đi bán dâm tại các nhà nghỉ từ tháng 10/ 2016. Nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Do vậy cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, có bố đẻ ông Đoàn Văn H là thương binh hạng 3/7, được tặng Huy chương chiến thắng hạng nhất và có mẹ bà Lê Thị K được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

3. Bị cáo Lương Văn T là người giúp sức cho Ch và V tổ chức hoạt động mại dâm nên có vai trò thấp hơn 2 bị cáo V và Ch. Nhưng cũng cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với vị trí vai trò của bị cáo đồng thời tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] **Về áp dụng hình phạt bổ sung:** Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo Lương Văn T chỉ là người giúp sức cho bị cáo Ch và V, chưa được hưởng lợi gì, hoàn cảnh bị cáo có khó khăn nên chỉ áp dụng hình phạt bổ sung đối với V và Ch mà không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[5] **Về khoản tiền thu lợi bất chính:**

Trong khoảng thời gian từ 10/10/2016 đến hết ngày 23/12/2016; Tổng số tiền bị cáo Trần Văn V được hưởng lợi số tiền 17.900.000 đồng từ việc tổ chức hoạt động mại dâm. Nên cần truy thu số tiền này để sung quỹ nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra quản lý các vật chứng gồm:

- 05 (năm) hộp bao cao su màu vàng có dòng chữ VIP Plus (*bên trong mỗi hộp có 03 (ba) bao cao su màu vàng chưa qua sử dụng*) và 02 (hai) bao cao su màu vàng chưa qua sử dụng; 04 (bốn) bao cao su đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ hộp bao cao su màu vàng có dòng chữ VIP Plus và 02 (hai) vỏ bao cao su màu vàng đã xé không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đỏ, đen đã qua sử dụng (kèm 02 sim) thu giữ của bị cáo T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng (kèm 02 sim) thu của Ch không có căn cứ chứng minh các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Khoản tiền 4.100.000 đồng, trong đó có 4.000.000đ thu được từ hoạt động chứa mại dâm và môi giới mại dâm cần tịch thu sung quỹ nhà nước, còn 100.000đ là tiền của Ch không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng khoản 1; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, để tính lãi suất khoản tiền phạt và tiền truy thu do chậm thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Văn V, Đoàn Văn Ch và Lương Văn T** đều phạm các tội “**Chứa mại dâm**” và tội “**Môi giới mại dâm**”.

2.1 Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 điều 254; điểm d, điểm e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội, điểm c khoản 2 Điều 327; điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt **Trần Văn V** 09 năm tù về tội Chứa mại dâm và 4 năm tù tội Môi giới mại dâm. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2016.

Phạt bổ sung Trần Văn V 10.000.000đ00 (mười triệu) để sung quỹ nhà nước.

2.2 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254; điểm d, điểm e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20; Điều 53; điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; điểm c khoản 2 Điều 327; điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng thêm khoản 5 Điều 254; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Ch.

Xử phạt **Đoàn Văn Ch** 6 năm 6 tháng tù về tội Chứa mại dâm và 3 năm 6 tháng tù về tội Môi giới mại dâm. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2016.

Phạt bổ sung Đoàn Văn Ch 5.000.000đ (năm triệu) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt **Lương Văn T** 05 năm tù về tội Chứa mại dâm và 03 năm tù tội Môi giới mại dâm. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2016.

Miễn hình phạt bổ sung cho Lương Văn T.

Các bị cáo V, Ch phải nộp tiền phạt một lần.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu 05 (năm) hộp bao cao su màu vàng có dòng chữ VIP Plus (*bên trong mỗi hộp có 03 (ba) bao cao su màu vàng chưa qua sử dụng*) và 02 (hai) bao cao su màu vàng chưa qua sử dụng; 04 (bốn) bao cao su đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ hộp bao cao su màu vàng có dòng chữ VIP Plus và 02 (hai) vỏ bao cao su màu vàng đã xé cho tiêu hủy.

+ Trả lại cho Lương Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đỏ, đen đã qua sử dụng có số IMEI 1: 869692021342823, IMEI 2: 869692021342831 bên trong có 02 sim.

+ Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn Ch 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI1: 860739031670914, IMEI2: 860739031670906 bên trong có 02 sim và số tiền 100.000đ (một trăm ngàn)

(*Chủng loại, số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS-P2 ngày 23/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên*).

+ Truy thu của bị cáo Trần Văn V số tiền 17.900.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm ngàn) để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo V, Ch không thi hành án về khoản tiền phạt, khoản tiền truy thu thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Án phí: Các bị cáo Trần Văn V, Đoàn Văn Ch và Lương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/7/2017).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan hồ sơ NVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoan